

CHÍNH PHỦ

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 213/2004/NĐ-CP ngày 24/12/2004 về việc bổ sung 19 mặt hàng vào Danh mục hàng hóa và thuế suất thuế nhập khẩu của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của các nước ASEAN cho các năm 2004 - 2006.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này 19 mặt hàng bổ sung vào Danh mục hàng hóa và thuế suất thuế nhập khẩu của Việt Nam đã ban hành kèm theo Nghị định số 78/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 và Nghị định số 151/2004/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ để thực hiện Hiệp định Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của các nước ASEAN cho các năm 2004 - 2006 (Danh mục kèm theo).

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và áp dụng cho các Tờ khai hàng hóa nhập khẩu đã đăng ký với cơ quan hải quan từ ngày 01 tháng 01 năm 2004.

Điều 3. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 26 tháng 12 năm 1991; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 05 tháng 7 năm 1993 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Nghị quyết số 292/NQ-UBTVQH9 ngày 08 tháng 11 năm 1995 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình giảm thuế nhập khẩu của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của các nước ASEAN;

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

**DANH MỤC 19 MẶT HÀNG BỔ SUNG VÀO DANH MỤC HÀNG HÓA
VÀ THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM ĐỂ THỰC
HIỆN HIỆP ĐỊNH ƯU ĐÃI THUẾ QUAN CÓ HIỆU LỰC
CHUNG (CEPT) CỦA CÁC NƯỚC ASEAN
CHO CÁC NĂM 2004 - 2006**

*(ban hành kèm theo Nghị định số 213/2004/ND-CP
ngày 24/12/2004 của Chính phủ).*

Mã hàng			Mô tả hàng hóa	Thuế suất CEPT (%)		
				2004	2005	2006
4011			Lốp mới, loại dùng hơi bơm, bằng cao su			
4011	40	00	- Loại dùng cho xe mô tô	20	15	5
4013			Săm các loại bằng cao su			
4013	90		- Loại khác:			
4013	90	20	-- Loại dùng cho xe máy	20	15	5
7315			Xích và các bộ phận rời của xích, bằng sắt hoặc thép			
			- Xích gồm nhiều mắt được nối bằng khớp dạng bản lề và các bộ phận của nó:			
7315	11		-- Xích con lăn:			
			--- Bằng thép mềm:			
7315	11	12	---- Xích xe mô tô	20	15	5
			--- Loại khác:			
7315	11	22	---- Xích xe mô tô	20	15	5
7315	19		-- Các bộ phận:			
7315	19	20	--- Cửa xích xe mô tô khác	20	15	5
			- Xích khác:			
			-- Loại khác:			
			--- Bằng thép mềm:			
7315	89	12	---- Xích xe mô tô	1	1	1
			--- Loại khác			
7315	89	22	---- Xích xe mô tô	1	1	1
			- Các bộ phận khác:			
7315	90	10	-- Cửa xích xe đạp và xích xe mô tô	20	15	5

Mã hàng			Mô tả hàng hóa	Thuế suất CEPT (%)		
				2004	2005	2006
8407			Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến hoặc kiểu piston chuyển động quay tròn, đốt cháy bằng tia lửa điện			
			- Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến, dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc chương 87:			
8407	31	00	-- Có dung tích xilanh không quá 50 cc	20	15	5
8483			Trục truyền động (kể cả trục cam và trục khuỷu) và tay biên; gối đỡ trục dùng ổ lăn và gối đỡ trục dùng ổ trượt, bánh răng và cụm bánh răng, vít bi hoặc vít đũa; hộp số và các cơ cấu điều tốc khác, kể cả bộ biến đổi mô men xoắn; bánh đà và ròng rọc, kể cả pa lăng; ly hợp và khớp nối trục (kể cả khớp nối vạn năng)			
8483	30		- Gối đỡ, không dùng ổ bi hay ổ đũa, ổ trượt:			
8483	30	20	-- Dùng cho xe có động cơ	0	0	0
8483	40		- Bánh răng và cụm bánh răng, trừ bánh xe có răng, đĩa xích và các bộ phận truyền chuyển động riêng biệt, vít bi hoặc vít đũa; hộp số và các cơ cấu điều tốc khác, kể cả bộ biến đổi mô men xoắn:			
			-- Dùng cho động cơ của xe thuộc chương 87:			
8483	40	13	--- Dùng cho động cơ của xe thuộc nhóm 87.11	15	10	5
8512			Thiết bị chiếu sáng hoặc thiết bị tín hiệu bằng điện (trừ các mặt hàng thuộc nhóm 85.39), cái gạt nước, gạt sương, gạt tuyết trên kính chắn, loại dùng cho xe đạp, hoặc xe có động cơ			
8512	20		- Thiết bị chiếu sáng hoặc thiết bị tín hiệu trực quan loại khác:			

09638538

Mã hàng			Mô tả hàng hóa	Thuế suất CEPT (%)		
				2004	2005	2006
8512	20	20	-- Thiết bị chiếu sáng hoặc thiết bị tín hiệu trực quan, chưa lắp ráp hoàn chỉnh	15	10	5
8539			Đèn điện dây tóc hoặc đèn phóng điện, kể cả đèn chùm hàn kín và đèn tia cực tím hoặc tia hồng ngoại; đèn hồ quang			
8539	10		- Đèn chùm hàn kín:			
8539	10	10	-- Dùng cho xe có động cơ thuộc chương 87	20	15	5
8714			Bộ phận và phụ tùng của xe thuộc các nhóm từ 87.11 đến 87.13			
			- Cửa mô tô (kể cả xe đạp máy - mopeds):			
8714	11		-- Yên xe:			
8714	11	10	--- Dùng cho xe mô tô thuộc phân nhóm 8711.10, 8711.20 hoặc 8711.90	20	15	5
8714	11	20	--- Dùng cho xe mô tô thuộc phân nhóm 8711.30, 8711.40 hoặc 8711.50	20	15	5
8714	19		-- Loại khác:			
8714	19	10	--- Bộ chế hòa khí	20	15	5
8714	19	50	--- Nan hoa và mũ nan hoa	20	15	5
8714	19	60	--- Loại khác, dùng cho xe mô tô thuộc phân nhóm 8711.10, 8711.20 hoặc 8711.90	20	15	5
8714	19	70	--- Loại khác, dùng cho xe mô tô thuộc phân nhóm 8711.30, 8711.40 hoặc 8711.50	20	15	5

TM. CHÍNH PHỦ
Thủ tướng

Phan Văn Khải